

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày 04 tháng 9 năm 2025

V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tánh

Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Sơ

Ông Cầm Văn Tổ

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La xét xử sơ thẩm thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 03/12/1995, căn cước công dân số 014195011191 cấp ngày 29/11/2023. Địa chỉ: Bản Th Y 1, xã Ph Kh, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh ngày 10/02/1985, căn cước công dân số 014085001606 cấp ngày 30/03/2021. Địa chỉ: Bản Th Y 1, xã Ph Kh, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn V chung sống với nhau vào năm 2012 và được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục của tập quán, nhưng không đăng ký kết hôn do thời điểm đó chị H chưa đủ tuổi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng cũng luôn bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi vã cuộc sống chung không hạnh phúc. Đến năm 2023 anh chị đã sống ly thân, trong quá trình ly thân cũng không quan tâm hay hỏi han gì nhau tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Về con chung, anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Như Q , sinh ngày 12/9/2013 và cháu Nguyễn Thế Nhật, sinh ngày 31/12/2017. Chị có nguyện vọng mong muốn được nuôi dưỡng cả hai cháu nhưng sẽ tôn trọng theo ý kiến của các cháu, nếu các cháu muốn ở với ai chị cũng đồng ý nếu được nuôi dưỡng các cháu chị không yêu cầu anh Việt phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Chị H xác nhận không có nợ chung.

Tại bản tự khai anh Nguyễn Văn V trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, do chị H chưa đủ tuổi nên không đi đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc không có gì mâu thuẫn vẫn cùng nhau đi làm 2 tháng gần đây chị H cắt hết liên lạc với gia đình và chặn hết cuộc gọi của anh. Nay chị H có đơn xin ly hôn với anh, anh không biết lý do gì mà chị H lại ly hôn. Vì vậy cũng mong tòa án cho anh thời gian 15 ngày để anh tìm và khuyên bảo chị H nếu chị H vẫn cương quyết ly hôn anh đồng ý ly hôn và không níu kéo. Về việc xin ly hôn của chị H đối với anh, công việc của anh làm nông nghiệp đang vào mùa vụ anh không thể nghỉ để đến Tòa án làm việc được vì vậy anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Về con chung, anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 12/9/2013 và cháu Nguyễn Thế Nhật, sinh ngày 31/12/2017. Nguyên vọng của anh nếu trong trường hợp ly hôn anh mong muốn được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế Nhật và chị H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung: Anh V không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung, anh cũng xác nhận không có nợ chung.

Tại biên bản ghi ý kiến của con chung chưa thành niên trên 07 tuổi, cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 12/9/2013 có nguyện vọng được ở cùng mẹ là chị Nguyễn Thị H sau khi bố mẹ ly hôn, cháu Nguyễn Thế Nhật, sinh ngày 31/12/2017 có nguyện vọng ở cùng bố là anh Nguyễn Văn V sau khi bố mẹ ly hôn.

Do chị H, anh V không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không phải là vợ chồng hợp pháp. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải về tình cảm. Tòa án tiến hành hòa giải về con chung tài sản chung, nợ chung cho anh chị, chị H và anh Việt đều có ý kiến không đề nghị Tòa giải quyết. Vì vậy Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Sơn La phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Việt.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 12/9/2013 và cháu Nguyễn Thế Nhật, sinh ngày 31/12/2017. Giao cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), giao cháu Nguyễn Thế Nhật cho anh Nguyễn Văn Việt trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ghi nhận việc hai bên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị đều xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện được xác định trong đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án là xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Việt. Anh Việt có hộ khẩu thường trú tại Bản Thanh Yên 1, xã Phiêng Khoài, tỉnh Sơn La. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân khu vực 4 thụ lý vụ án hôn nhân gia đình và xác định quan hệ tranh chấp là xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn là đúng quy định của pháp luật. Do anh chị không có đăng ký kết hôn, không phải là vợ chồng hợp pháp nên Tòa án mở phiên tòa xét xử để xem xét yêu cầu của chị H là đúng quy định tại điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải về con chung, tài sản chung, nợ chung nhưng các đương sự đều có ý kiến xin được vắng mặt. Vì vậy tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Trước khi xét xử, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với nguyên đơn và bị đơn nhưng nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn V chung sống với nhau từ năm 2012 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Chị Nguyễn Thị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị là do

bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2023, trong quá trình ly thân cũng không quan tâm hay hỏi han gì nhau. Anh Việt cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, không có cãi vã gì vẫn cùng nhau làm việc, sau đó chị H bỏ đi và cắt đứt mọi liên lạc với gia đình và chặn cuộc gọi của anh. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh cũng mong vợ chồng hàn gắn tình cảm, nhưng nếu chị H cương quyết ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã Yên Sơn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La (Nay là UBND xã Yên Sơn, tỉnh Sơn La) về việc đăng ký kết hôn của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Việt. Quá trình xác minh xác định chị H và anh Việt không có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Sơn.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh Việt mặc dù có sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2012 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, thì chị H, anh Việt không phải là vợ chồng hợp pháp, quan hệ hôn nhân không được pháp luật thừa nhận. Do đó, căn cứ Điều 14, 51 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Việt.

[2.2] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con nhưng sẽ tôn trọng theo ý kiến của các cháu. Cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 12/9/2013 có nguyện vọng được ở cùng mẹ là chị Nguyễn Thị H. Anh Nguyễn Văn Việt có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế Nhật, sinh ngày 31/12/2017 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), cháu Nguyễn Thế Nhật cũng có nguyện vọng được ở cùng bố là anh Nguyễn Văn Việt. Xét nguyện vọng của nguyên đơn, bị đơn và nguyện vọng của các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), giao cháu Nguyễn Thế Nhật cho anh Nguyễn Văn Việt trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H, anh Việt không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung*: Chị H, anh Việt không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về nợ chung*: Chị H, anh Việt đều xác nhận không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 33; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 12/9/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động,

Giao cháu Nguyễn Thế Nhật, sinh ngày 31/12/2017 cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động.

Ghi nhận việc chị H, anh V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn chị H, anh V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được quyền cản trở chị H, anh V thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 của luật hôn nhân gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

4. Về nợ chung: Không có .

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí xin ly hôn là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng, án phí, lệ phí Tòa án số: 0000039 ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - tỉnh Sơn La.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Sơn La;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Tênh

